

Bản án số: 08/2021/LĐ-PT

Ngày: 19-04-2021

V/v tranh chấp về xử lý kỷ luật  
lao động theo hình thức sa thải

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tấn.

*Các thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Đắc Cường.

2. Ông Nguyễn Công Lực.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Đạo Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 16/2020/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXPT-LĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ-PT ngày 03/02/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 03/TB-TA ngày 24/02/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông L.V.T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Huyện S, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty H; địa chỉ: Thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà N.T.H.L - Nhân viên phòng nhân sự; địa chỉ: Thị xã T, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2021). Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L.V.T trình bày:*

Ngày 11/7/2019, ông L.V.T và Công ty H (Sau đây gọi tắt là Công ty H) ký kết Hợp đồng lao động số HF0012/HĐLĐ ngày 11/7/2019. Theo hợp đồng lao động đây là hợp đồng lao động có xác định thời hạn 36 tháng từ ngày

11/7/2019 đến ngày 10/7/2022; địa điểm làm việc là tại trụ sở của công ty; chức vụ: Tổ trưởng; công việc: May với thời gian làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, từ 8g00 đến 12g00 và từ 13g00 đến 17g00; mức lương chính: 5.177.594 đồng/tháng; phụ cấp chức vụ: 500.000 đồng. Ngày 01/01/2020, ông L.V.T và Công ty H ký Phụ lục hợp đồng lao động HF0012/PLHĐLĐ. Theo phụ lục hợp đồng lao động, ông L.V.T được hưởng mức lương chính là 5.573.594 đồng; phụ cấp chức vụ: 500.000 đồng/tháng. Tổng lương và phụ cấp là 6.073.594 đồng.

Quá trình làm việc, ông L.V.T luôn chấp hành đúng nội quy của Công ty H và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 06/02/2020, Công ty đã ban hành Thông báo số 01/TBCDHD-HCNS ngày 06/02/2020 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông L.V.T và yêu cầu ông L.V.T phải bàn giao công việc trước 17 giờ ngày 07/02/2020 với lý do: “Ngày 13/01/2020, ông L.V.T đánh nhau trong Công ty H, chủ quản và công ty đã cho cơ hội làm lại nhưng ông L.V.T thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ công việc được giao và trong giờ làm việc không phối hợp với chủ quản cấp trên vi phạm nội quy công ty. Nay chiếu theo nội quy công ty xử phạt khai trừ (đuổi việc)”.

Lý do Công ty cho ông L.V.T nghỉ việc là không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật nên ông L.V.T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Hủy Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TBCDHD-HCNS ngày 06/02/2020.

- Hủy Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 113032020HF0012/QĐ-TV ngày 07/02/2020.

- Công ty H phải thanh toán tiền lương cho ông L.V.T trong những ngày ông L.V.T không được làm việc tại Công ty tạm tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (Ngày 04/8/2020) là 05 tháng 27 ngày:  $05 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} \times 6.073.964 \text{ đồng} = 35.836.387 \text{ đồng}$ ;

- Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Luật lao động:  $02 \text{ tháng} \times 6.073.964 \text{ đồng} = 12.147.928 \text{ đồng}$ ;

- Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Luật lao động trong trường hợp Công ty không nhận ông L.V.T vào làm việc:  $02 \text{ tháng} \times 6.073.964 \text{ đồng} = 12.147.928 \text{ đồng}$ ;

- Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T tiền lương do vi phạm thời hạn không báo trước theo điểm b Khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động tương đương với số tiền  $6.073.964 \text{ đồng}/26 \times 30 \text{ ngày} = 7.008.420 \text{ đồng}$ ;

- Công ty H phải hoàn trả cho ông L.V.T 1.004.739 đồng tiền lương tháng 12/2019 do Công ty khấu trừ tiền lương trả cho ông L.V.T sai.

- Yêu cầu Công ty H đóng tiền Bảo hiểm xã hội và hoàn thành các thủ tục bảo hiểm xã hội cho ông L.V.T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L.V.T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc:

Yêu cầu Công ty H đóng tiền Bảo hiểm xã hội và hoàn thành các thủ tục bảo hiểm xã hội cho ông L.V.T theo quy định pháp luật và rút yêu cầu buộc Công ty H phải hoàn trả cho ông L.V.T 1.004.739 đồng tiền lương tháng 12/2019 do Công ty khấu trừ tiền lương trả cho ông L.V.T sai.

*Tại bản tường trình và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Vương Quốc Trọng trình bày:*

Công ty H thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng và mức lương hàng tháng của ông L.V.T là 6.073.594 đồng.

Quá trình làm việc tại Công ty ông L.V.T thường xuyên không thực hiện đúng nội quy của Công ty H. Cụ thể, trong quá trình làm việc, ông L.V.T không tập trung làm việc mà thường xuyên làm việc riêng, không hoàn thành công việc được giao. Ngoài ra, ông L.V.T còn đánh nhau với người khác trong Công ty nên ngày 06/02/2020 Công ty đã Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông L.V.T. Khi Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông L.V.T thì Công ty báo trước cho ông L.V.T.

Việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông L.V.T là đúng quy định của pháp luật nên bị đơn không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Yêu cầu Công ty H đóng tiền Bảo hiểm xã hội và hoàn thành các thủ tục bảo hiểm xã hội cho ông L.V.T theo quy định pháp luật và yêu cầu Công ty H phải hoàn trả số tiền 1.004.739 đồng là tiền lương tháng 12/2019 do khấu trừ sai tiền lương của ông L.V.T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L.V.T:

2.1. Tuyên bố việc xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải đối với ông L.V.T là trái pháp luật. Hủy Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TBCDHD-HCNS ngày 06/02/2020 và Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 113032020HF0012/QĐ-TV ngày 07/02/2020.

2.2. Công ty H phải thanh toán tiền lương cho ông L.V.T trong những ngày ông L.V.T không được làm việc tại Công ty tạm tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 05 tháng 27 ngày: 05 tháng 27 ngày x 6.073.964 đồng = 35.836.387 đồng.

2.3. Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động: 02 tháng x 6.073.964 đồng = 12.147.928 đồng.

2.4. Công ty phải bồi thường cho ông L.V.T 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động trong trường hợp Công ty không nhận ông L.V.T vào làm việc: : 02 tháng x 6.073.964 đồng = 12.147.928 đồng.

2.5. Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T tiền lương do vi phạm thời hạn không báo trước theo điểm b Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động tương đương với số tiền 6.073.964 đồng/26 x 30 ngày = 7.008.420 đồng.

Tổng số tiền Công ty H phải thanh toán cho ông L.V.T là 67.140.663 đồng

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án ch ưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty H phải nộp 3.357.033 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

**Ngày 19/8/2020**, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương trình bày:

- Về thủ tục tố tụng : Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa , những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đ ã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Việc Công ty H xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ y quyết định của án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo bị đơn nộp trong hạn là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

Đại diện bị đơn kháng cáo cho rằng nguyên đơn nhiều lần không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động, bỏ vị trí trong giờ làm việc nên Công ty H sa thải nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Những biên bản do Công ty H cung cấp không có chữ ký của ông L.V.T hay đại diện của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở nên việc Công ty H sa thải đối với ông L.V.T là chưa đúng quy định pháp luật lao động.

Mặt khác, Công ty H không có ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc nên không có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc của ông L.V.T. Do vậy, việc xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải của Công ty H đối với ông L.V.T thực hiện không đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục được

quy định tại Khoản 1 Điều 123, 126 Bộ luật Lao động và Điều 30 và Khoản 1 Điều 31 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chi tiết một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Do đó, việc kháng cáo của Công ty H là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí lao động phúc thẩm: Công ty H phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, điều 148; khoản 2, điều 244; khoản 1, điều 308; điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 22, 42, 90, Khoản 1 Điều 123, 126 Bộ luật Lao động.

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty H về việc tranh chấp sa thải; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2020/LĐST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T như sau:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Yêu cầu Công ty H đóng tiền Bảo hiểm xã hội và hoàn thành các thủ tục bảo hiểm xã hội cho ông L.V.T theo quy định pháp luật và yêu cầu Công ty H phải hoàn trả số tiền 1.004.739 đồng là tiền lương tháng 12/2019 do khấu trừ sai tiền lương của ông L.V.T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L.V.T:

2.1. Tuyên bố việc xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải đối với ông L.V.T là trái pháp luật. Hủy Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TBCDHD-HCNS ngày 06/02/2020 và Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 113032020HF0012/QĐ-TV ngày 07/02/2020.

2.2. Công ty H phải thanh toán tiền lương cho ông L.V.T trong những ngày ông L.V.T không được làm việc tại Công ty tạm tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 05 tháng 27 ngày: 05 tháng 27 ngày x 6.073.964 đồng = 35.836.387 đồng.

2.3. Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Luật lao động: 02 tháng x 6.073.964 đồng = 12.147.928 đồng.

2.4. Công ty phải bồi thường cho ông L.V.T 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Luật lao động trong trường hợp Công ty không nhận ông L.V.T vào làm việc: 02 tháng x 6.073.964 đồng = 12.147.928 đồng.

2.5. Công ty H phải bồi thường cho ông L.V.T tiền lương do vi phạm thời hạn không báo trước theo điểm b Khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động tương đương với số tiền  $6.073.964 \text{ đồng} / 26 \times 30 \text{ ngày} = 7.008.420 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền Công ty H phải thanh toán cho ông L.V.T là 67.140.663 đồng

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty H phải nộp 3.357.033 đồng.

II. Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn Công ty H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0051597, ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND TX T;
- Chi cục THADS TX T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Tòa LD, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Minh Tấn**